

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÁNG TẠO O3
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÁNG TẠO O3

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: O3 CREATIVE TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: O3.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108076519

3. Ngày thành lập: 29/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 53 Phố Thiên Hiền, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm đấu giá)	4512
3.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm đấu giá)	4541
4.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
5.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dầu hoả, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
7.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm đấu giá)	4791
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đấu giá)	4511
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
13.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
15.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
16.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm đấu giá)	4543
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
21.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
22.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Vận tải đường ống	4940
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
27.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đấu giá)	4513

28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
29.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Bán buôn gạo	4631
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Bán buôn đồ uống	4633
34.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
35.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
37.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
39.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
40.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
41.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
42.	Hoạt động thể thao khác	9319
43.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
44.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
45.	Cho thuê xe có động cơ	7710
46.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
47.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
48.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
49.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
50.	Thu gom rác thải độc hại	3812
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá)	4530
52.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

54.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
55.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
56.	Bốc xếp hàng hóa	5224
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
59.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
60.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
61.	Lập trình máy vi tính	6201
62.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
63.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
64.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
65.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
66.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
67.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
68.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
69.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
70.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
71.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
72.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
73.	Tái chế phế liệu	3830
74.	Xây dựng nhà các loại	4100
75.	Xây dựng công trình công ích	4220
76.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
77.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
78.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
79.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
80.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
81.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
82.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
83.	Dịch vụ đóng gói	8292
84.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620(Chính)
85.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631

86.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
87.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
88.	Phá dỡ	4311
89.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
90.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
91.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
92.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
93.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
94.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
95.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
96.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
97.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
98.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
99.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
100.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
101.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
102.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
103.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
104.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm - Dịch vụ công nghệ thông tin - Dịch vụ số hóa tài liệu lưu trữ - Dịch vụ Thương mại điện tử - Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng	6209
105.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
106.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
107.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
108.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

109.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
110.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
111.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
112.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ LÝ	403B10, Khu 5 tầng, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	25,000	273510094	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	25,000		
2	HÀ THỊ THO	P715, nhà N03 Khu 5,3ha, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	25,000	0341800032 24	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	25,000		
3	NGUYỄN THỊ THÀNH	Phòng 40, nhà C14, Khu tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	25,000	013203033	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	25,000		
4	NGUYỄN THỨ NHẬT DƯƠNG	Số nhà 24C, Nam ô 17, Phường Hạ Long, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	25,000	0360840045 23	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỨ NHẬT DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/06/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036084004523

Ngày cấp: 11/10/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 24C, Nam Ô 17, Phường Hạ Long, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 812, toà nhà CT1, Chung cư Nam Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội